TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 228/2018/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 20 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 333/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Trúc T, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện V, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Phan Tấn Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Trúc T với anh Phan Tấn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Trúc T và anh Phan Tấn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên Phan Lê Trọng H, sinh 04/9/2015 hiện đang sống chung với anh Phan Tấn Đ. Chị Lê Trúc T và anh Phan Tấn Đ tự nguyện thỏa

thuận giao cháu Phan Lê Trọng H cho anh Phan Tấn Đ được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, chị Lê Trúc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết chị Lê Trúc T có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng anh Phan Tấn Đ chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Chị Lê Trúc T và anh Phan Tấn Đ tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Lê Trúc T và anh Phan Tấn Đ xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Chị Lê Trúc T tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân, nhưng được cấn trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2015/ 0017261, ngày 22 tháng 5 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu, chị Lê Trúc T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Phan Tấn Đ không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Thanh